

Tổ chức hoạt động làm quen chữ cái cho trẻ mầm non theo tiếp cận liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Lê Thị Thanh Nhân

Khoa Giáo dục Mầm non - Trường ĐHSP - ĐH Đà Nẵng

Received: 29/3/2024; Accepted: 4/4/2024; Published: 10/4/2024

Abstract: The essence of continuity principle in educational programs lies not only in the aspect of inheritance, progression in term of proficiency, but also on the teaching content, ensuring that the knowledge that learners get at different levels is consistent and not contradictory. However, recent changes in the 2018 Vietnamese curriculum have highlighted discrepancies in literacy teaching for preschoolers and primary students, hindering the effective transmission of scientific knowledge about Vietnamese letters. To address this issue, this study identifies the areas of change in the Vietnamese language subject at primary level as well as analyzing the nature of alphabet teaching activities in Vietnamese writing system, and then propose some suggestions for teaching letters to preschool children, ensuring the continuity in teaching content between preschool and primary school levels, thereby facilitating the meeting of the curriculum regulation requirements for teaching Vietnamese to primary students.

Keywords: Familiar with the Alphabet, Early childhood education, continuing approach, Vietnamese, General curriculum 2018

1. Đặt vấn đề

Trong khi câu hỏi chuẩn bị như thế nào để có thể đủ cho trẻ mầm non sẵn sàng và thành công với nhiệm vụ học đọc, viết khi bước chân vào trường tiểu học vẫn chưa được trả lời một cách thấu đáo và thuyết phục, dẫn đến các lớp học chuẩn bị hành trang vào lớp Một, lớp học tiền tiểu học càng ngày càng nở rộ thì những năm gần đây, việc dạy chữ vỡ lòng cho người học tiếng Việt lại tiếp tục đối mặt với một bất cập khác, liên quan đến một điểm điều chỉnh trong nội dung dạy học về kiến thức tiếng Việt của chương trình tiểu học 2018. Đó là nội dung dạy tên chữ cái. Từ chỗ chấp nhận cho học sinh (HS) đầu cấp tiểu học gọi tên chữ cái theo âm, chương trình 2018 yêu cầu HS phải phân biệt được âm và tên chữ. Xét ở phương diện khoa học về chữ viết thì đây thực sự là một điểm thay đổi quan trọng, cho thấy sự nỗ lực nghiêm túc của những người biên soạn chương trình để chỉnh danh hóa hệ thống chữ cái tiếng Việt; tránh tình trạng lẫn lộn khi gọi tên chữ cái như vẫn diễn ra trong thực tế sử dụng tiếng Việt nhiều năm qua. Vấn đề là, dù tri thức khoa học đã được xác định và chỉ dẫn rõ ràng từ chính chương trình giáo dục (GD) như thế nhưng trong thực tế triển khai lại thể hiện khá nhiều bất cập, thậm chí có nguy cơ HS không thể hoàn thành được yêu cầu đặt ra của chương trình, tức là HS sau khi học để biết đọc và viết, vẫn không nói đúng được tên

các con chữ trong bảng chữ cái.

Trước tình hình đó, việc xác định các điểm thay đổi về tri thức tiếng Việt của chương trình GD phổ thông mới; đánh giá tính phù hợp của các phương pháp dạy chữ hiện hành dựa trên bản chất khoa học của việc dạy chữ cái trong hệ thống chữ viết ghi âm vị, từ đó đưa ra các định hướng cho việc dạy vỡ lòng chữ cái tiếng Việt là điều cấp thiết để đảm bảo cho nhà trường thực hiện thành công các yêu cầu của chương trình GD phổ thông mới; qua đó giúp HS có thể chiếm lĩnh trọn vẹn thứ công cụ nền tảng để trở nên biết đọc biết viết và thành công trong các bối cảnh học tập và tạo dựng nghề nghiệp về sau.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu mới về nội dung dạy tên chữ cái trong chương trình Tiếng Việt tiểu học và phương pháp tiếp cận của các tài liệu dạy học Tiếng Việt lớp 1 hiện hành

Nếu như trong Chương trình Ngữ Văn 2006, yêu cầu cần đạt đối với nội dung *Kiến thức về Tiếng Việt* cho HS lớp 1 chỉ mô tả chung chung là “Kiến thức ngữ âm và chữ viết: Âm và chữ cái, thanh điệu và dấu ghi thanh điệu” thì đến Chương trình 2018, việc dạy học chữ cái được mô tả rõ ràng trong *Yêu cầu cần đạt* dành cho HS lớp 2 là phải “thuộc lòng bảng chữ cái tiếng Việt, biết phân biệt tên chữ cái (a, bê, xê...) và âm (a, bờ, cờ...) được chữ cái và con chữ

biểu hiện”.

Như vậy, ngoài việc đổi mới trong cách tiếp cận - chuyển từ định hướng nội dung sang dạy học phát triển phẩm chất và năng lực, chương trình Tiếng Việt tiểu học có một thay đổi quan trọng thuộc khía cạnh nội dung, đó là: khi học chữ cái, học sinh phải gọi được tên chữ cái theo đúng tên gọi chính danh của chúng (chữ “a” - a, chữ “bê” - b, chữ “xê” - c,...); không chấp nhận việc gọi tên chữ theo âm (chữ *a*, chữ *bờ*, chữ *cờ*...) như giai đoạn trước. Nội dung này được nhấn mạnh trong nhiều tài liệu hướng dẫn dạy học của các nhóm biên soạn sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 và đi kèm với đó là các lưu ý khi tổ chức hoạt động học tập sao cho có thể đảm bảo không phạm vào quy định “phải phân biệt được âm và tên chữ” được nêu ở trong chương trình.

Điểm nổi bật dễ dàng nhận thấy đó là hầu hết các tài liệu dạy học Tiếng Việt nói trên đều lựa chọn giải pháp tránh né việc giải quyết mối quan hệ giữa âm vị và chữ cái đối với học sinh lớp Một. Trong hai phương diện *hình* và *danh* của chữ cái, sách hướng dẫn dạy học tập trung vào khía cạnh *hình*, sao cho học sinh có thể nhận diện được mặt chữ tương ứng với âm mà chữ đó đại diện, không cung cấp tri thức về tên chữ. Cách tiếp cận này rõ ràng tồn tại nhiều khía cạnh chưa thỏa đáng. Trước hết là bởi vì, trong mối quan hệ giữa ngôn ngữ và nhận thức, để có thể phân xuất đối tượng tri giác ra khỏi các yếu tố khác, người ta nhất thiết phải sử dụng đến *danh*, hay nói cách khác là phải gọi được tên đối tượng. HS học chữ không thể không biết đến tên của các chữ cái được học. Thật khó để có thể hình dung rằng sau mỗi ngày từ trường học trở về nhà, HS lớp Một vẫn không thể trả lời câu hỏi “Hôm nay con học được chữ gì?”. Tương tự như vậy, sẽ vô cùng khiên cưỡng và lạ lẫm nếu khi thực hiện nội dung dạy viết, GV không nói “Chúng ta viết chữ *bê*, chữ *xê*...” mà thay vào đó là “Chúng ta viết *bờ*” hoặc “chúng ta viết *chữ ghi âm bờ*” với học sinh.

Điểm bất cập thứ hai là, mặc dù các tài liệu đều nhấn mạnh với GV về việc tránh gọi tên chữ cái, thay thế vào đó là cách diễn đạt “chữ ghi âm” (Ví dụ: khi đề cập đến chữ “b” thì không nói “Đây là chữ bê (b)” mà nói “Đây là chữ ghi âm “bờ”) nhưng khi đi vào thực tế, cách thức này cơ bản là vô hiệu đối với học sinh. Rất khó để đảm bảo rằng với nhận thức của một học sinh lớp Một, các em lại phân biệt được hai cách diễn đạt “Đây là chữ *bờ*” và Đây là chữ *ghi âm bờ*”. Do đó, những gì mà các nhà biên soạn sách chỉ dẫn thực chất chỉ là những nỗ lực để tránh cho hoạt động

dạy học sự vi phạm với yêu cầu về tri thức tiếng Việt được quy định trong chương trình, đó là phải “phân biệt được âm và tên chữ”. Hơn nữa, các tác giả khi đưa ra giải pháp có lẽ đã không tính đến thực trạng rằng HS khi bước chân vào lớp Một đã không hề chỉ là một trang giấy trắng ở khía cạnh tri thức về chữ viết. Nói cách khác, chính việc chưa quán triệt nguyên tắc liên thông trong thiết kế chương trình và xây dựng các nội dung dạy học đã khiến cho một nội dung dạy học tưởng như vô cùng sơ đẳng lại trở nên phức tạp như đang thấy hiện nay.

Rõ ràng là, cần phải có các xem xét sâu hơn về phương diện nội dung dạy học giữa các cấp để đảm bảo sự thống nhất trong các đơn vị kiến thức trang bị cho người học. Cụ thể, với nội dung cho trẻ làm quen chữ cái ở cấp mầm non, để thực hiện yêu cầu liên thông, ngoài việc nghiên cứu phân cấp về mức độ kiến thức, nhà giáo dục còn cần phải tìm hiểu nội dung dạy học chi tiết của Chương trình tiểu học mà trước hết là chương trình lớp Một, từ đó đổi mới nội dung và phương pháp dạy trẻ làm quen chữ cái, đảm bảo phối hợp thống nhất với nhà trường tiểu học trong việc dạy chữ cái theo chương trình hiện hành.

2.2. Điều chỉnh hoạt động dạy học chữ cái cho trẻ mầm non đáp ứng liên thông với chương trình Tiếng Việt tiểu học

***Đổi mới nội dung làm quen chữ cái:**

Đây là yêu cầu đầu tiên và cấp thiết để thực hiện phối hợp với nhà trường tiểu học trong việc dạy trẻ chiếm lĩnh hệ thống chữ viết. Các biện pháp rằng dùng tên âm để gọi tên chữ sẽ phù hợp hơn với đối tượng trẻ mầm non nên không cần thiết phải chính danh, hay trẻ chỉ là mới làm quen chữ cái nên gọi thế nào không quan trọng đều là những quan điểm thiếu khoa học. Một là vì, năng lực nhận thức của trẻ em là rất lớn, trẻ hoàn toàn có thể dễ dàng tiếp nhận được các tri thức về quan hệ giữa 2 mặt chữ và âm. Có thể thấy rõ điều này qua quan sát trẻ em học tiếng Anh (hoặc một số ngôn ngữ khác) cả với tư cách và tiếng mẹ đẻ hoặc ngoại ngữ. Hai là, nếu thực hiện gọi tên chữ theo âm như hiện hành thì kiến thức đó sẽ in sâu trong não bộ của trẻ nhỏ, rất khó xóa bỏ hoặc thay thế và đó sẽ chính là tác nhân dẫn đến tình trạng chệch lệch, khó khăn để thực hiện dạy tên chữ chính danh ở cấp tiểu học như thực tế đang xảy ra. Về bản chất, chữ chính là vật. Trong cấu trúc 3 thành tố Hình – Danh – Âm (hình dạng chữ - tên chữ - âm vị mà chữ biểu thị của chữ cái) của hệ thống chữ viết ghi âm vị, đối với khía cạnh *làm quen với chữ*, việc nhận biết hình dạng và tên là sơ đẳng và cốt lõi, sau đó mới đến nhận thức

về mối quan hệ giữa chữ và âm. “Quen” với một chữ cái trước hết là phải nói được tên chữ và khi nhìn mặt chữ và ngược lại, nhận biết/chi đúng được kí tự tương ứng với tên gọi. Do đó, khi xác định mục tiêu của hoạt động làm quen chữ cái, nhất thiết phải diễn đạt phân biệt hai nhiệm vụ: nhận diện được chữ cái + nói được tên chữ cái (nhận diện được mối quan hệ giữa hình dạng và tên chữ) và phát âm được âm vị mà chữ cái biểu thị trong tiếng, từ (có hiểu biết về mối quan hệ giữa chữ và âm).

****Đổi mới phương pháp thực hiện hoạt động cho trẻ làm quen chữ cái:***

Phương pháp đi từ âm, dùng âm để nhận diện chữ rồi đưa chữ trở lại âm như thực trạng GDMN hiện nay chỉ hợp lí khi âm và chữ là các giá trị đồng nhất. Còn khi chúng là hai hệ thống khác nhau cần phân biệt, hoạt động dạy học cần được xem xét theo phương thức dạy nhận biết vật. Quan hệ hình - danh phải được đặt lên trước, các hiểu biết khác liên quan đến chữ cái không nhất thiết phải đi kèm cùng lúc với việc dạy hình dạng chữ và tên. Tùy vào trình độ nhận thức của người học để nhà sư phạm quyết định tách hai mục tiêu cũng tương ứng là hai cấp độ: (1): dạy trẻ nhận dạng và gọi tên chữ cái và (2): dạy trẻ hiểu biết về mối quan hệ giữa chữ và âm hay gộp vào chung trong cùng một hoạt động. Quan trọng là GV phải nắm rõ, mục tiêu – cấp độ (1) trong hoạt động dạy chữ có trọng tâm là cung cấp hình và danh, giống như cách trẻ con học bảng chữ cái tiếng Anh – tri giác hình dạng chữ và gọi tên chữ; mục tiêu – cấp độ (2) là dạy cho trẻ nhận ra mối liên hệ giữa con chữ và âm vị mà nó thể hiện (cách phát âm âm vị mà chữ cái đó biểu hiện), như: biết chữ C “xê” phát âm là “cờ”, chữ H “hát” phát âm là “hờ”... Trên cơ sở hiểu biết về bản chất của sự phân cấp đó, GV chủ động, linh hoạt thiết kế hoạt động làm quen với chữ cái một cách hiệu quả và đảm bảo trình tự logic về mặt nhận thức.

Thông thường, hoạt động dạy chữ cái ở trường mầm non được hình dung là việc trang bị tri thức hoàn toàn mới cho trẻ. Trong trường hợp đó, tiết học làm quen chữ cái sẽ gồm 2 nội dung. Nội dung 1 là giới thiệu chữ cái (hình-danh): cung cấp hình dạng và tên chữ. Nội dung 2 là tìm từ chữ cái trong các tiếng, từ quen thuộc (tên của trẻ, tên cô giáo, tên người thân, đồ vật gần gũi) để hình thành hiểu biết về quan hệ chữ - âm, là nền tảng kiến thức quan trọng giúp trẻ bước vào giai đoạn học đọc viết. Để thực hiện nội dung này, GV có thể bắt đầu bằng việc cung

cấp hình ảnh kèm câu hỏi: Đây là gì/ai?; tiếp đến từ câu trả lời của trẻ để giới thiệu chữ ghi tiếng, từ tương ứng; qua đó hình thành ở trẻ khả năng kết nối mối liên quan giữa chữ và âm. Cuối cùng, GV giới thiệu về âm vị mà chữ viết đó thể hiện cho trẻ bằng cách chỉ ra cách phát âm của các chữ cái nếu có thể, như Chữ “bê” phát âm là “bờ”...

Tuy nhiên, kiến thức về chữ viết ở trẻ mầm non được tích lũy từ nhiều nguồn khác nhau gắn với môi trường tương tác đa dạng của trẻ trong sáu năm đầu đời. Theo đó, trẻ đã có thể có những hiểu biết nhất định trước khi được làm quen chữ cái và kiến thức của trẻ có thể không đảm bảo tính chính xác, hệ thống. Chính vì vậy, khi thực hiện giới thiệu chữ, GV cần thăm dò hiện trạng hiểu biết của các em để có sự giải thích, chỉnh sửa kịp thời. Hay nói cách khác, việc dạy chữ cái cho trẻ tiền tiểu học cần phải được tổ chức theo các phương cách linh hoạt. Và để làm được điều này, GVMN cần thiết phải được trang bị nền tảng tri thức về chữ viết tiếng Việt đầy đủ, chuẩn xác, khoa học; đồng thời nâng cao năng lực đánh giá để xác định chính xác trình độ phát triển của trẻ em, từ đó chủ động trong thiết kế các hoạt động, tận dụng nắm bắt các cơ hội trong quá trình tiếp xúc với trẻ để hoàn thành mục tiêu giáo dục.

3. Kết luận

Điều chỉnh cách gọi tên chữ cái trong GD mầm non rõ ràng không phải là một vấn đề thứ yếu như nhiều người quan niệm. Ngoài ý nghĩa giúp chuẩn hóa một đơn vị kiến thức quan trọng và có giá trị lâu dài đối với người dùng về tiếng Việt là tên chữ cái, việc làm này còn góp phần hỗ trợ GD tiểu học giải được bài toán nan giải về phương pháp dạy học âm - chữ cho HS. Bởi vì tính liên thông giữa các chương trình GD không chỉ tồn tại với tính cách là một nguyên tắc hay một cách tiếp cận, mà nó còn là sự phản ánh bản chất của quá trình nhận thức và phải tuân theo logic của nhận thức.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn*. Hà Nội.
- [2] Bùi Mạnh Hùng (2020), *Tiếng Việt 1* (Tập 1 - Sách giáo viên “Kết nối tri thức với cuộc sống”). NXBGDVN, Hà Nội.
- [3] Bùi Mạnh Hùng (2020), *Tiếng Việt 1* (Tập 1 - Sách giáo viên “Chân trời sáng tạo”). NXBGDVN, Hà Nội.
- [4] Lê Phương Nga (2019), *Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXBĐHSP Hà Nội.